

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-KTNS ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tại Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

1. Điều chỉnh Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND như sau:

- Điều chỉnh 03 dự án tại số thứ tự 1, 6 và 7 Mục V (thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng) sang Mục IV (khởi công mới), gồm: (1) Trụ sở Hải đội dân quân thường trực, (2) Công viên tượng đài, nhà lưu niệm Anh hùng liệt sỹ Võ Thị Sáu, (3) Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thị trấn Phước Hải.

- Điều chỉnh 02 dự án tại số thứ tự 6 và 7 Mục VI (chuẩn bị đầu tư) sang Mục V (thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng) gồm: (1) Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 đoạn từ ngã ba Long Phù đến cầu Sông Ray, đoạn nhánh kết nối với đường Tỉnh lộ 44B và các cầu trên tuyến, (2) Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994

(đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu) đoạn từ cầu Sông Ray Km49 + 028,35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70 + 506,55 huyện Xuyên Mộc.

2. Bố trí thêm vốn kế hoạch năm 2024 cho 2 dự án để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng như sau:

- Dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 đoạn từ ngã ba Long Phù đến cầu Sông Ray, đoạn nhánh kết nối với đường Tỉnh lộ 44B và các cầu trên tuyến: số vốn bố trí thêm bằng số vốn đã dự kiến bố trí thêm của dự án tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND là 115.000 triệu đồng. Tổng vốn kế hoạch năm 2024 của dự án sau khi bố trí thêm vốn là 120.000 triệu đồng (5.000 triệu đồng + 115.000 triệu đồng).

- Dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu) đoạn từ cầu Sông Ray Km49 + 028,35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70 + 506,55 huyện Xuyên Mộc: số vốn bố trí thêm bằng số vốn đã dự kiến bố trí thêm của dự án tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND là 115.000 triệu đồng. Tổng vốn kế hoạch năm 2024 của dự án sau khi bố trí thêm vốn là 120.000 triệu đồng (5.000 triệu đồng + 115.000 triệu đồng).

(Chi tiết từng dự án theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư:

- Khẩn trương rà soát tiến độ triển khai, hoàn thành hồ sơ đối với 04 dự án còn lại dự kiến bố trí vốn trong năm 2024 (theo kế hoạch) để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ số vốn dự kiến còn lại trong năm 2024 là 2.294.000 triệu đồng.

- Chủ động rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư giữa các dự án, chủ đầu tư không có điều kiện giải ngân sang các dự án, chủ đầu tư có tiến độ giải ngân tốt nhằm hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đề ra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác đầu tư công.

- Thay đổi nhận thức, tư duy, trách nhiệm và sự quyết tâm của sở, ngành, các địa phương, chủ đầu tư để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư; phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để bảo đảm tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các công trình trọng điểm về hạ tầng giao thông kết nối; lựa chọn nhà thầu thực sự có năng lực, đảm bảo chất lượng, tiến độ; dự án phải được phê duyệt thực hiện và hoàn

thành trong thời gian sớm nhất, không áp dụng thời gian tối đa để thực hiện dự án, không kéo dài thời gian thực hiện dự án nhằm tránh lãng phí, tăng vốn và phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Rà soát các chương trình, dự án chậm tiến độ làm tăng vốn và xác định rõ nguyên nhân, nhất là các nguyên nhân chủ quan để có giải pháp khắc phục, đảm bảo sử dụng vốn ngân sách tiết kiệm, hiệu quả trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh tổng mức đầu tư. Định kỳ chỉ đạo đơn đốc không để chậm tiến độ thực hiện các dự án mở mới từ 2021 do các lỗi chủ quan.

- Quan tâm, thúc đẩy triển khai thực hiện, phần đầu đưa vào khai thác toàn tuyến đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận (ĐT 994) trong Quý I năm 2026; hoàn thành dự án Công viên tượng đài, nhà lưu niệm Anh hùng liệt sỹ Võ Thị Sáu đúng dịp kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Mười Chín thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, SKHĐT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Phạm Viết Thanh

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhóm DA	Quyết định đầu tư			Tổng mức đầu tư				KHV trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2024			Ghi chú
				Phê duyệt chủ trương đầu tư	Phê duyệt dự án đầu tư	Quy mô đầu tư	Giá trị công trình	trong đó: BTGPMB	Đã đầu tư hết năm 2023	KL còn lại chuyển sang 2024	Số vốn	Đã giải ngân 2021-2023	Còn lại	Đã phân bổ đầu năm	Bổ trí thêm lần này	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=8-10	12	13	14=12-13	15	16	17=15+16	18
	TỔNG CỘNG:	5 dự án					3,544,493	1,081,971	33,739	3,511,437	1,882,517	33,739	1,848,778	261,000	230,000	491,000	
I	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI	3 dự án					808,555	408,657	25,000	783,555	652,517	25,000	627,517	251,000	0	251,000	
1	Trụ sở Hải đội dân quân thường trực	BCH Quân sự tỉnh	B	90/NQ-HĐND - 01/10/2021	4332/QĐ-UBND - 26/11/2021	21.585 m2	102,517	30,048	25,000	77,517	102,517	25,000	77,517	30,000	0	30,000	
2	Công viên tượng đài, nhà lưu niệm Anh hùng liệt sỹ Võ Thị Sáu	UBND H.Đất Đỏ	B	41/NQ-HĐND - 14/07/2023	2565/QĐ-UBND - 12/10/2023	9.761m2	440,365	354,809	0	440,365	400,000	0	400,000	200,000	0	200,000	
3	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thị trấn Phước Hải	UBND H.Đất Đỏ	B	13/NQ-HĐND- 20/04/2020	1586/QĐ-UBND - 05/07/2023	4.000m3/ngày.đêm	265,673	23,800	0	265,673	150,000	0	150,000	21,000	0	21,000	
II	DỰ ÁN THỰC HIỆN BTGPMB	2 dự án					2,735,938	673,314	8,739	2,727,882	1,230,000	8,739	1,221,261	10,000	230,000	240,000	
1	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 đoạn từ ngã ba Long Phú đến cầu Sông Ray, đoạn nhánh kết nối với đường Tỉnh lộ 44B và các cầu trên tuyến	BQLDA chuyên ngành Giao thông	B	05/NQ-HĐND ngày 25/02/2022	Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	Dài 12,11km; mặt cắt ngang 42m và các cầu trên tuyến	1,314,038	434,740	4,000	1,310,721	880,000	4,000	876,000	5,000	115,000	120,000	
2	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đường ven biển Vũng Tàu-Bình Châu) đoạn từ cầu Sông Ray Km49+028, 35 đến Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Trung Thủy Km70 + 506,55 huyện Xuyên Mộc	BQLDA chuyên ngành Giao thông	B	120/NQ-HĐND - 13/12/2020; 73/NQ-HĐND - 17/8/2021	Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	Dài 21,48 km, mặt cắt ngang 42m	1,421,900	238,574	4,739	1,417,161	350,000	4,739	345,261	5,000	115,000	120,000	